

BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 10 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: (3 điểm)

Thế nào là vũ trụ. Trình bày sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Khu vực giờ gốc là 21 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy giờ, ngày mấy? (Được biết Việt

Nam ở múi giờ thứ 7)

Câu 2: (3 điểm)

Nêu các tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. Phân biệt thạch quyển với Lớp vỏ Trái Đất.

Câu 3: (2 điểm)

Trình bày sự khác nhau giữa quá trình phong hóa lí học và phong hóa hóa học

Câu 4: (2 điểm)

Trình bày nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí: cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 1

Câu 1: (3điểm)

Vũ trụ là không gian vô tận chứa các thiên hà (1đ)

Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể:

Ở bán cầu bắc: vật chuyển động bị lệch về bên phải, ở bán cầu Nam vật chuyển động bị lệch về bên trái theo hướng chuyển động. (1đ)

Khu vực giờ gốc là 21 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy 04giờ, ngày 3/10/2011

Câu 2: (3điểm)

- Nội lực là lực phát sinh từ bên trong Trái Đất. Nguyên nhân là do nguồn năng lượng ở trong lòng Trái Đất (2đ)

- Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

Tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua các vận động kiến tạo:

+ Vận động theo phương thẳng đứng (vận động nâng lên và hạ xuống) xảy ra rất chậm và trên một diện

tích lớn, làm cho bộ phận này được nâng lên, trong khi bộ phận khác lại bị hạ xuống.

+ Vận động theo phương nằm ngang làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách dần ở khu vực

khác, gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy.

+ Tác động của nội lực còn gây ra các hiện tượng động đất, núi lửa.

- Phân biệt thạch quyển với Lớp vỏ Trái Đất.

+ Thạch quyển bao gồm cả vỏ Trái Đất và phần mềm của lớp manti (1đ)

Câu 3: (2điểm)

Sự khác nhau giữa phong hóa lí học và phong hóa hóa học: Trong quá trình phá hủy đá và khoáng vật:

- Phong hóa lí học không làm thay đổi màu sắc, thành phần khoáng vật và hóa học của đá và khoáng vật (1đ)

- Phong hóa hóa học thì làm thay đổi thành phần, tính chất hóa học của đá và khoáng vật (1đ)

Câu 4: (2điểm)

- Nguyên nhân hình thành các khối khí:

Không khí ở tầng đối lưu, tùy theo vĩ độ và bề mặt Trái đất là lục địa hay đại dương mà hình thành các khối khí khác nhau (1đ)

- Giải thích :

Càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm vì càng lên cao không khí càng loãng, bức xạ mặt đất càng mạnh.(1đ)

- Nguyên nhân hình thành các khối khí:

Không khí ở tầng đối lưu, tùy theo vĩ độ và bề mặt trái đất là lục địa hay đại dương mà hình thành các khối khí khác nhau.

- Tính chất của các khối khí:

+ Khối khí bắc cực và nam cực: rất lạnh, kí hiệu là A.

+ Khối khí ôn đới lạnh, kí hiệu là P.

+ Khối khí chí tuyến (nhiệt đới): rất nóng, kí hiệu là T.

+ Khối khí xích đạo: nóng ẩm, kí hiệu là E.

+ Mỗi một khối khí lại chia ra thành nhiều kiểu hải dương (âm, kí hiệu là m) và kiểu lục địa (khô, kí hiệu là c). Riêng khối khí xích đạo chỉ có một kiểu là khối khí hải dương (kí hiệu là Em).

2. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 2

TRƯỜNG THPT GIA ĐỊNH

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: (3 điểm)

Thế nào là mùa? Nguyên nhân sinh ra mùa.

Khu vực giờ gốc là 16 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là mấy giờ, ngày mấy? (Được biết Việt

Nam ở múi giờ thứ 7)

Câu 2: (4 điểm)

Quá trình bồi tụ là gì? Kể tên một số dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, do gió mà em biết.

Ngoại lực là gì? Nguyên nhân sinh ra ngoại lực.

Câu 3: (3 điểm)

Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió; nguyên nhân làm thay đổi khí áp

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 2

Câu 1:

Hiện tượng mùa: Mùa là một phần thời gian của năm nhưng lại có đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu. Một năm chia làm 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông); mùa ở 2 bán cầu trái ngược nhau. (1 đ)

Nguyên nhân: Trục Trái Đất nghiêng không đổi phương khi chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời. (1 đ)

Khu vực giờ gốc là 16 giờ ngày 2/10/2011. Việt Nam sẽ là 23 giờ, ngày 2/10/2011 (1 đ)

Câu 2:

- Quá trình bồi tụ là quá trình tích tụ (tích lũy) các vật liệu bị phá hủy (1 đ)

Kể tên một số dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, do gió mà em biết:

+ Đồng bằng châu thổ là dạng địa hình bồi tụ do nước chảy, cồn cát là địa hình bồi tụ do gió (1 đ)

Ngoại lực là lực có nguồn gốc ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất (1 đ)

Nguyên nhân sinh ra ngoại lực là do nguồn năng lượng của bức xạ Mặt Trời (1 đ)

Quá trình phong hóa xảy ra mạnh nhất ở bề mặt Trái Đất, vì bề mặt Trái Đất tiếp xúc trực tiếp với nguồn năng lượng bức xạ Mặt Trời (1 đ)

Câu 3:

Frông là mặt ngăn cách giữa 2 khối khí có sự khác biệt nhau về tính chất vật lí (0,5 đ)

Các Frông cơ bản:

+ Frông địa cực (FA) ngăn cách giữa các khối khí cực và ôn đới (0,25 đ)

+ Frông ôn đới (FP) ngăn cách giữa các khối khí ôn đới và chí tuyến (0,25 đ)

- Giải thích: càng xa địa dương biên độ nhiệt độ năm càng lớn, do tính chất lục địa tăng dần (1 đ)

3. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1 (2,0 điểm)

a) Phân biệt quá trình phong hoá với quá trình bóc mòn.

b) Trình bày sự khác nhau giữa phong hóa lí học và phong hóa hóa học.

Câu 2 (2,0 điểm)

a) Thế nào là chuyển động biểu kiến hằng năm của Mặt Trời? Mùa là gì? Nguyên nhân nào sinh ra mùa trên Trái Đất?

b) Nêu nguyên nhân gây nên hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.

Câu 3 (3,0 điểm)

a) Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra các hệ quả nào?

b) Trình bày sự phân bố nhiệt độ của không khí trên Trái Đất.

Câu 4 (3,0 điểm)

a) Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh xảy ra lần lượt trong năm như thế nào?

b) Hãy cho biết những nơi nào trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm hai lần, những nơi nào một lần, nơi không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 3

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a	Phân biệt quá trình phong hoá với quá trình bóc mòn? -Quá trình phong hoá là quá trình phá huỷ và làm biến đổi các loại đá và khoáng vật do tác động của sự thay đổi nhiệt độ,	0,5

		<p>của nước, ôxi, khí CO₂, các loại axit có trong thiên nhiên và sinh vật.</p> <p>- Quá trình bóc mòn là quá trình các tác nhân ngoại lực (nước chảy, sóng biển, gió...) làm các sản phẩm phong hoá dời khỏi vị trí ban đầu của nó.</p>	0,5
	b	<p>Sự khác nhau giữa phong hóa lí học và phong hóa hóa học</p> <p>- Phong hóa lí học không làm thay đổi màu sắc, thành phần khoáng vật và hóa học của đá và khoáng vật</p> <p>- Phong hóa hóa học thì làm thay đổi thành phần, tính chất hóa học của đá và khoáng vật</p>	0,5 0,5
2	a	<p>- <i>Hiện tượng mùa.</i></p> <p>+ Chuyển động biểu kiến là chuyển động không có thực của Mặt Trời giữa hai chí tuyến.</p> <p>+ Mùa là một phần thời gian của năm, nhưng có những đặc điểm riêng về thời tiết và khí hậu. Một năm chia làm 4 mùa (Xuân, Hạ, Thu, Đông); mùa ở hai bán cầu trái ngược nhau.</p> <p>- <i>Nguyên nhân:</i> Trục Trái Đất nghiêng không đổi phương khi chuyển động trên quỹ đạo quanh Trái Đất.</p>	0,5 0,5 0,5
	b	<p>Nguyên nhân hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ: do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương nên tùy vị trí Trái Đất trên quỹ đạo mà ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.</p>	1,0
3		<p>- <u>Hệ quả tự quay quanh trục của Trái Đất.</u> (0,5điểm)</p> <p>+ Sự luân phiên ngày, đêm</p> <p>+ Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.</p> <p>+ Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể</p>	0,25 0,25 0,25
		<p>. - Trình bày các nhân tố ảnh hưởng tới nhiệt độ không khí</p> <p>a <i>vĩ độ địa lý:</i> càng lên vĩ độ cao thì nhiệt độ trung bình năm càng giảm, biên độ nhiệt càng lớn.</p> <p>b. <i>Lục địa và đại dương:</i> Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất ở lục địa. Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ lục địa có biên độ nhiệt năm lớn.</p>	0,25 0,25

		<i>c. Phân bố theo địa hình.</i> Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao, càng lên cao nhiệt độ càng giảm; nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi	0,25
a		- Ngày 31/3 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại xích đạo.	0,25
		- Ngày 22/6 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại chí tuyến Bắc.	0,25
		- Ngày 23/9 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại xích đạo.	0,25
		- Ngày 22/12 Mặt Trời lên thiên đỉnh tại chí tuyến Nam.	0,25
b		Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm	
		- Nơi có hai lần là vùng nội chí tuyến.	0,5
		- Nơi có một lần tại chí tuyến Bắc và Nam.	0,5
		- Nơi không có là vùng ngoại chí tuyến	0,5

4. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100m nhiệt độ sẽ giảm:

- A. 0,06°C B. 0,6°C C. 1,6°C D. 1°C

Câu 2: Khi trong lục địa hình thành áp cao, ngoài đại dương hình thành áp thấp

→ Gió từ lục địa thổi ra đại dương gọi là loại gió gì ?

- A. Gió mùa: mùa hạ B. Gió biển
C. Gió mùa: mùa đông D. Gió đất

Câu 3: Hãy tính độ cao h của đỉnh núi (đơn vị: km) ?

Biết rằng : Bên sườn A của núi có gió từ biển mang không khí ẩm từ biển thổi đến, gây mưa. Gió này vượt qua đỉnh núi, khi qua sườn B của núi: trở nên nóng khô. Nhiệt độ: dưới chân núi thuộc sườn A là 25°C và dưới chân núi thuộc sườn B là 45°C.

- A. 6 B. 4 C. 5 D. 3

Câu 4: Sóng thần là:

- A. Sóng xuất hiện bất thần

- B. Do mẹ thiên nhiên nổi giận
- C. Sóng cao dữ dội, khoảng 20 – 30m
- D. Sóng do các thần linh tạo ra theo quan điểm của một số tôn giáo

Câu 5: Toàn bộ các loại thực vật khác nhau sinh sống trên một vùng rộng lớn được gọi là:

- A. Hệ thực vật
- B. Nguồn nước
- C. Thảm thực vật
- D. Rừng

Câu 6: Sự phân bố thực vật và đất theo độ cao chủ yếu phụ thuộc vào yếu tố:

- A. Nhiệt độ và áp suất không khí.
- B. Nhiệt độ và độ ẩm không khí.
- C. Độ ẩm không khí và áp suất không khí.
- D. Nhiệt độ và thời gian chiếu sáng.

Câu 7: Dải hội tụ nhiệt đới hình thành từ 2 khối khí:

- A. Chí tuyến hải dương và xích đạo
- B. Chí tuyến lục địa và xích đạo
- C. Bắc xích đạo và Nam xích đạo
- D. Chí tuyến hải dương và chí tuyến lục địa

Câu 8: Nhận định nào dưới đây chưa chính xác:

- A. Gió thường xuất phát từ các áp cao
- B. Các đai khí áp phân bố liên tục theo các đường vĩ tuyến
- C. Trên Trái Đất có 7 đai khí áp chính
- D. Hai đai áp cao được ngăn cách với nhau bởi 1 đai áp thấp

Câu 9: Do mất hết hơi ẩm ở sườn đón gió → qua bên sườn đón gió, không khí trở nên khô và cứ xuống 100 mét: t°C lại tăng:

- A. 1°C
- B. 0,4°C
- C. 0,8°C
- D. 0,6°C

Câu 10: Không khí nằm 2 bên của Frông có sự khác biệt cơ bản về:

- A. Tốc độ di chuyển
- B. Độ dày
- C. Thành phần không khí
- D. Tính chất vật lí

Câu 11: Nhận định nào dưới đây chưa chính xác:

- A. Các khối khí được chia thành kiểu lục địa và hải dương là dựa vào các đặc tính về nhiệt độ của nó

B. Khối khí xích đạo chỉ có kiểu hải dương do tỉ lệ diện tích lục địa ở khu vực xích đạo rất ít

C. Các khối khí có sự phân bố theo vĩ độ tương đối rõ

D. Mỗi bán cầu trên Trái Đất có bốn khối khí chính

Câu 12: Frông khí quyển là:

A. Mặt tiếp xúc của 2 khối khí có nguồn gốc khác nhau

B. Mặt tiếp xúc giữa 1 khối khí hải dương với 1 khối khí lục địa

C. Mặt tiếp xúc với mặt đất của 1 khối khí

D. Mặt tiếp xúc giữa 2 khối không khí ở vùng ngoại tuyến

Câu 13: Khi nhiệt độ tăng sẽ dẫn đến khí áp:

A. Tăng lên

B. Chỉ giảm khi nhiệt độ tăng lên chưa đạt đến 30°C

C. Không tăng, không giảm

D. Giảm đi

Câu 14: Câu nào dưới đây không chính xác:

A. Nguyên nhân chủ yếu của sóng biển và sóng bạc đầu là gió

B. Sóng biển là hình thức giao động của nước biển theo chiều thẳng đứng

C. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng thần là do động đất dưới đáy biển

D. Sóng biển là hình thức giao động của nước biển theo chiều nằm ngang

Câu 15: Sông có chiều dài lớn nhất Thế Giới là:

A. Sông Trường Giang

B. Sông Nin

C. Sông Missisipi

D. Sông Amadôn

Câu 16: Vào thời gian đầu đông nước ta chịu ảnh hưởng của khối khí:

A. Chí tuyến lục địa **B.** Ôn đới lục địa

C. Địa cực lục địa **D.** Ôn đới hải dương

Câu 17: Các dòng biển nóng thường có hướng chảy:

A. Từ vĩ độ cao về vĩ độ thấp

B. Từ vĩ độ thấp về vĩ độ cao

C. Nam – Bắc

D. Bắc – Nam

Câu 18: Frông ôn đới(FP) là frông hình thành do sự tiếp xúc của 2 khối khí:

- A. Ôn đới và chí tuyến B. Ôn đới lục địa và ôn đới hải dương
C. Địa cực và ôn đới D. Địa cực lục địa và địa cực hải dương

Câu 19: Quyển chứa toàn bộ sự sống của trái đất gọi là:

- A. Thạch quyển B. Khí quyển C. Thổ nhưỡng quyển D. Sinh quyển

Câu 20: Dao động thủy triều lớn nhất khi:

- A. Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm trên cùng một mặt phẳng
B. Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất nằm thẳng hàng
C. Bán cầu bắc ngã về phí Mặt Trời
D. Trái Đất nằm ở vị trí gần Mặt Trời nhất

Câu 21: Thủy triều lớn nhất khi nào ?

- A. Trăng Tròn hoặc không trăng
B. Trăng tròn
C. Không Trăng
D. Trăng Khuyết

Câu 22: Hướng thổi thường xuyên của gió Tây ôn đới ở 2 bán cầu là:

- A. Tây Nam ở cả 1 bán cầu
B. Tây Bắc ở cả 2 bán cầu
C. Tây Bắc ở bán cầu Bắc và Tây Nam ở bán cầu Nam
D. Tây Nam ở bán cầu Bắc và Tây Bắc ở bán cầu Nam

Câu 23: Khối khí chí tuyến lục địa được kí hiệu là:

- A. Tm B. TC C. Tc D. TM

Câu 24: Trong số các nhân tố tự nhiên, nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phân bố của các thảm thực vật trên thế giới là:

- A. Nguồn nước B. Đất C. Địa hình D. Khí hậu

Câu 25: Ở vùng ôn đới lạnh, sông thường lũ lụt vào lúc :

- A. Mùa hạ là mùa mưa nhiều
B. Mùa thu là mùa bắt đầu có tuyết rơi
C. Mùa đông là mùa mưa nhiều
D. Mùa xuân là mùa tuyết tan

Câu 26: Giới hạn phía trên của sinh quyển là:

- A. Nơi tiếp giáp tầng ôdôn

- B. Giới hạn trên tầng đối lưu
- C. Nơi tiếp giáp tầng iôn
- D. Đỉnh Evøret

Câu 27: Giới hạn dưới của sinh quyển là:

- A. Giới hạn dưới của lớp vỏ Trái Đất
- B. Độ sâu 11km
- C. Đáy đại dương (ở đại dương) và đáy của tầng phong hóa (ở lục địa)
- D. Giới hạn dưới của vỏ lục địa

Câu 28: Nguyên nhân chủ yếu gây nên sóng thần là:

- A. Động đất dưới đáy biển
- B. Núi lửa phun dưới đáy biển
- C. Bão lớn
- D. Gió mạnh

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

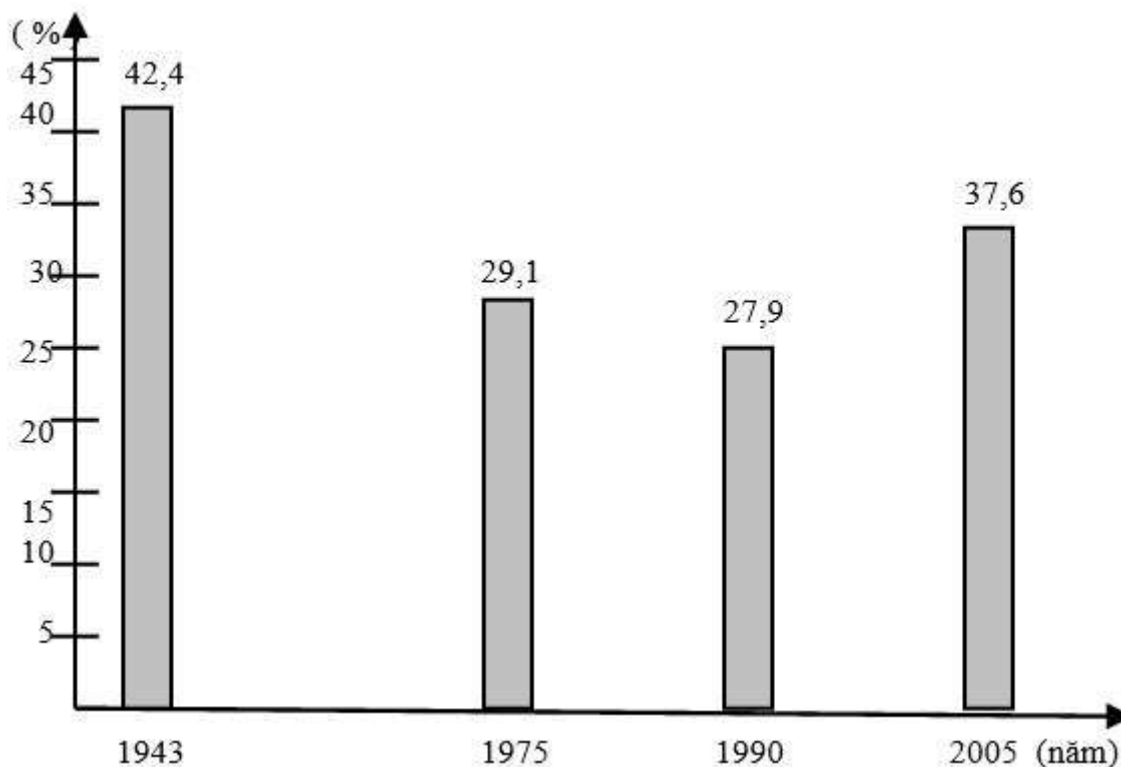
Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện giá trị so sánh và nhận xét về độ che phủ rừng của nước ta qua các năm

Năm :	1943	1975	1990	2005
Độ che phủ rừng (%)	42,4	29,1	27,9	37,6

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 4

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	C	C	C	C	B	C	B	A	D	A	A	D	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	B	B	A	D	B	A	D	C	D	D	A	C	A

- a. Vẽ biểu đồ hình cột: 2,0 điểm (Yêu cầu: Đúng – đủ -đẹp như hình dưới)
(Nếu thí sinh vẽ biểu đồ đường thì chỉ cho 1,0 điểm)



Biểu đồ về độ che phủ rừng nước ta thời kỳ 1943 – 2005

b. Nhận xét :

- 1943 → 2005 : Nhìn chung giảm , giảm 4,8 % (0,5 điểm)

- Cụ thể: trong từng giai đoạn: (0,5 điểm)

+ Từ 1943 → 1990 : giảm liên tục, nhìn chung giảm 13,3 %

+ Từ 1983 → 2005 : tăng, tăng 7,7 %

5. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 5

TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: (3,0 điểm)

a. Nếu trục Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì có sự thay đổi mùa như hiện nay không? Vì sao?

b. Thế nào là giờ múi? Nêu cơ sở để phân chia các múi giờ trên Trái Đất. Khi Hà Nội là 8h30' ngày 25/10/2015 thì Bắc Kinh (múi số 8), Oasinton (múi số 19) là mấy giờ ngày bao nhiêu?

Câu 2: (4,0 điểm)

a. Khái niệm khí quyển. Vai trò của khí quyển đối với sự sống trên Trái Đất.

b. So sánh 3 quá trình: Phong hóa lý học, phong hóa hóa học và phong hóa sinh học

Câu 3: (3,0 điểm) Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta giai đoạn 1990 - 2005

(Đơn vị: %)

Năm	Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
1990	38,7	22,7	38,6
2005	21,0	41,0	38,0

a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta qua giai đoạn trên.

b. Nhận xét.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 5

Câu 1

a. Nếu trục Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì có sự thay đổi mùa như hiện nay không? Vì sao?

Nếu trục Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì không có sự thay đổi mùa như hiện nay. 1,0

Giải thích: Vì khi đó góc nhập xạ tại các địa điểm trên cùng một vĩ tuyến không thay đổi, do đó sẽ không có sự thay đổi về thời tiết và khí hậu nên không có sự thay đổi mùa. 0,5

b. Thế nào là giờ múi? Nêu cơ sở để phân chia các múi giờ trên Trái Đất. Khi Hà Nội là 8h30' ngày 25/10/2015 thì Bắc Kinh (múi số 8), Oasinton (múi số 19) là mấy giờ ngày bao nhiêu?

Bề mặt Trái Đất được chia thành 24 múi giờ, mỗi múi giờ rộng 15 độ kinh tuyến. Các địa phương nằm trong cùng một múi sẽ thống nhất một giờ, đó là giờ múi. 0,5

Cơ sở để phân chia các múi giờ: Do Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục từ tây sang đông ngược chiều kim đồng hồ, thời gian quay quanh trục một vòng là 24 giờ, đó là cơ sở để phân chia các múi giờ trên Trái Đất. 0,5

Khi Hà Nội là 8h30' ngày 25/10/2015 thì:

Bắc Kinh là 9h30' cùng ngày. 0,25

Oasinton là 20h30' ngày 24/10/2015. 0,25

Câu 2

a. Khí quyển.

Là lớp không khí bao quanh Trái Đất luôn chịu ảnh hưởng của Vũ Trụ, trước hết là Mặt Trời. 0,25

Thành phần khí quyển: Khí nitơ 78,1%; ôxi 20,43%, hơi nước và các khí khác 1,47%. 0,25

Vai trò:

Cung cấp oxi và các khí cần thiết khác cho sự sống. 0,25

Là nơi diễn ra các hiện tượng thời tiết, khí hậu, tuần hoàn nước. 0,25

Bảo vệ sinh vật, con người trên Trái Đất (tầng ôzôn ngăn cản bức xạ tia tử ngoại). 0,25

Khuếch tán tia sáng Mặt trời nên có bình minh và hoàng hôn. 0,25

Truyền âm thanh, phản hồi sóng vô tuyến điện. 0,25

Điều hòa khí hậu. 0,25

b. So sánh

Giống nhau: Đều là quá trình phong hóa, đều phá hủy đá và khoáng vật. Đều là các quá trình ngoại lực. 0,5

Khác nhau. 1,5 (Mỗi quá trình 0,5 điểm)

Quá trình phong hóa	Tác nhân	Kết quả
Phong hóa lý học	- Sự thay đổi nhiệt độ. - Sự đóng băng của nước. - Tác động của con người	- Đá nứt vỡ thành các mảnh vụn to nhỏ khác nhau. Không thay đổi thành phần, tính chất
Phong hóa hóa học	- Tác động của chất khí, nước, các chất khoáng hòa tan trong nước,...	- Đá và khoáng vật bị phá hủy, biến đổi thành phần, tính chất hoá học
Phong hóa sinh học	- Sự lớn lên của rễ cây, sự bài tiết các chất, vi khuẩn...	- Đá bị phá hủy về mặt cơ giới. - Bị phá hủy về mặt hóa học.

Câu 3

a. Vẽ biểu đồ: Biểu đồ 2 hình tròn. 1,5

Yêu cầu: Chính xác, đẹp, đầy đủ thông tin (thiếu mỗi ý - 0,25 điểm)

b. Nhận xét: Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế nước ta có sự chuyển dịch: Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp giảm, tỷ trọng công nghiệp xây dựng tăng, tỷ trọng dịch vụ tương đối ổn định (dẫn chứng). 1,5 điểm

6. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT ĐẶNG TRẦN CÔN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1. (3,0 điểm)

Thế nào là hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh? Dựa vào kiến thức đã học: hãy cho biết khu vực nào trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm, nơi nào chỉ có một lần. Khu vực nào không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh?

Câu 2. (4,0 điểm)

Cho một vài ví dụ chứng minh hoạt động kinh tế của con người có tác phá hủy đá.

Câu 3. (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

SỰ THAY ĐỔI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM VÀ BIÊN ĐỘ NHIỆT ĐỘ NĂM THEO VĨ ĐỘ Ở BÀN CẦU BẮC

Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm (°C)	Biên độ nhiệt độ năm (°C)
0°	24,5	1,8
20°	25,0	7,4
30°	20,4	13,3
40°	14,0	17,7
50°	5,4	23,8
60°	- 0,6	29,0
70°	- 10,4	32,2
....

Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học hãy nhận xét và giải thích:

- Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm theo vĩ độ.
- Sự thay đổi biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 6

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		* Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh - Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh là hiện tượng Mặt Trời đứng đỉnh đầu lúc 12 giờ trưa (tia sáng mặt trời chiếu thẳng góc với tiếp tuyến bề mặt đất)	2,0
		- Khu vực có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm là khu vực nội chí tuyến.	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Nơi có 1 lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm là tại hai chí tuyến. - Khu vực không có là vùng ngoại chí tuyến. <p><i>(Nếu HS trả lời thiếu mỗi ý trừ 0,25 điểm)</i></p>	
2		<p>Thông qua hoạt động kinh tế của con người có tác động làm phá hủy đá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ con người làm ruộng bậc thang. - Khai thác tài nguyên khoáng sản: khai thác đá, khai thác than, khai thác quặng sắt. -..... <p><i>(HS chỉ nêu 1 ví dụ cho 1 điểm, nêu 2 ví dụ cho ½ số điểm, nêu 3 ví dụ trở lên cho điểm tối đa.)</i></p>	4,0
3		<p><i>* Nhận xét:</i> thay đổi nhiệt độ trung bình năm theo vĩ độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao <i>(dẫn chứng số liệu)</i> <p><i>* Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở xích đạo có góc nhập xạ lớn nên nhiệt độ trung bình năm cao, càng về hai cực góc nhập xạ càng giảm dần nên nhiệt độ trung bình năm giảm dần. 	1,0 0,5
		<p><i>* Nhận xét:</i> Biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên độ nhiệt độ năm tăng dần từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao <i>(dẫn chứng)</i> <p><i>* Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại xích đạo do chênh lệch góc nhập xạ giữa hai mùa nhỏ nên ít có sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai mùa do đó biên độ nhiệt năm nhỏ. - Càng về hai cực chênh lệch góc nhập xạ giữa hai mùa lớn nên có sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai mùa trong năm lớn do đó có biên độ nhiệt độ năm lớn 	1,0 0,5

7. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 7

TRƯỜNG THPT CAO THẮNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Theo thứ tự xa dần Mặt trời, Trái đất ở vị trí thứ:

a. 7 b. 5 c. 3 d. 2

Câu 2: Một trận bóng đá diễn ra lúc 17h30' ngày 31/12/2015 tại Anh thì lúc đó, nếu chúng ta xem truyền hình trực tiếp tại Việt Nam là mấy giờ, ngày, tháng năm nào, biết rằng Việt Nam ở múi giờ số 7:

a. 0h30' ngày 31/12/2015 b. 0h30' ngày 1/1/2016
c. 10h30' ngày 31/12/2015 d. 10h30' ngày 1/1/2016

Câu 3: Nguyên nhân nào tạo ra ngày và đêm trên Trái đất:

a. Dạng hình cầu của Trái đất
b. Trái đất chuyển động quanh Mặt trời
c. Dạng hình cầu và chuyển động tự quay quanh trục của Trái đất
d. a và b đúng

Câu 4: Cho các nhận định về sự lệch hướng chuyển động của các vật thể:

1. Do tác động của lực Coriolit nên các vật thể chuyển động trên Trái đất bị lệch hướng.
2. Bắc bán cầu lệch phải, Nam bán cầu lệch trái
3. Bắc bán cầu lệch trái, Nam bán cầu lệch phải
4. Các vĩ độ khác nhau có vận tốc dài khác nhau.

Có bao nhiêu nhận định đúng:

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 5: Những khu vực nào trên Trái đất có hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh:

a. Nội chí tuyến b. Ngoại chí tuyến
c. Hai chí tuyến d. Xích đạo

Câu 6: Trục Trái đất nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo một góc là:

a. $66^{\circ}27'$ b. $23^{\circ}27'$ c. $23^{\circ}33'$ d. $66^{\circ}33'$

Câu 7: Địa hình nào do quá trình bóc mòn tạo ra:

a. Sông suối, nấm đá b. Rãnh nông, bãi biển
c. Sông, suối, cồn cát d. Vách biển tạm thời, cồn cát

Câu 8: Khi vật liệu nhỏ, nhẹ sẽ vận chuyển theo hình thức nào:

a. Cuốn theo trọng lực b. Lăn trên mặt đất dốc
c. Lăn theo trọng lực d. Cuốn theo động năng của ngoại lực

Câu 9: Nhận định nào không đúng về tác động của ngoại lực đến bề mặt Trái đất:

- a. Làm cho bề mặt đất trở nên bằng phẳng hơn
- b. Tạo ra những dạng địa hình nhỏ.

c. Làm cho bề mặt đất trở nên gồ ghề hơn d. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10: Tam giác châu, các bãi bồi, bờ biển, đồng bằng châu thổ được hình thành nhờ quá trình nào:

- a. Phong hoá b. Bóc mòn c. Vận chuyển d. Bồi tụ

Câu 11: Đặc điểm nào của khối khí ôn đới:

- a. Rất nóng, kí hiệu T b. Rất lạnh, kí hiệu A
- c. Nóng ẩm, kí hiệu E d. Lạnh, kí hiệu P

Câu 12: Trên trái đất có bao nhiêu Frông:

- a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 13: Ở 30° vĩ Bắc và Nam, tồn tại đai khí áp nào:

- a. Hạ áp xích đạo b. Cao áp cận nhiệt
- c. Cao áp cận cực d. Hạ áp ôn đới

Câu 14: Biên độ nhiệt năm thấp nhất ở khu vực nào theo vĩ độ:

- a. Xích đạo b. Chí tuyến c. Ôn đới d. Vùng cực

Câu 15: Nếu ở chân sườn đón gió nhiệt độ là 20°C, thì ở đỉnh núi với độ cao 1500m, nhiệt độ là bao nhiêu độ C:

- a. 15 b. 13 c. 11 d. 9

Câu 16: Việt Nam nằm trong khu vực nội chí tuyến nhưng không khô nóng như các nước cùng vĩ độ do:

- a. Có gió Tây ôn đới và gió Mậu dịch b. Giáp biển, có gió Mậu dịch
- c. $\frac{3}{4}$ địa hình nước ta là đồi núi d. Giáp biển, có gió mùa

Câu 17: Gió Tây ôn đới ở Bắc bán cầu thổi theo hướng nào và có tính chất gì:

- a. Tây Bắc, khô nóng b. Tây Nam, khô nóng
- c. Tây Nam, lạnh ẩm d. Tây Bắc, lạnh ẩm

Câu 18: Loại gió nào tác động đến khí hậu Việt Nam:

- a. Gió mậu dịch, gió mùa b. Gió mậu dịch, gió tây ôn đới
- c. Gió tây ôn đới và gió mùa d. Gió mậu dịch, gió tây ôn đới, gió mùa.

Câu 19: Loại gió nào thổi từ cao áp cận nhiệt về hạ áp xích đạo

- a. Gió mùa b. Gió Fơn c. Gió Tây ôn đới d. Gió Mậu dịch

Câu 20: Vì sao nhiệt độ cao nhất lại ở chí tuyến:

- a. Góc nhập xạ lớn b. Ảnh hưởng của các dãy núi
b. Ảnh hưởng của gió mùa d. Ảnh hưởng của gió Mậu dịch

Câu 21: Cho nhận định về sự thay đổi khí áp:

1. Càng lên cao khí áp càng giảm 2. Càng lên cao khí áp càng tăng
3. Nhiệt độ càng thấp khí áp càng giảm 4. Hơi nước càng nhiều khí áp càng giảm
5. Độ ẩm càng cao, khí áp càng giảm 6. Độ ẩm càng cao, khí áp càng tăng

Có bao nhiêu nhận định không đúng:

- a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

Câu 22: Vào tháng 7 ở Bắc bán cầu, gió mùa sẽ thổi theo hướng nào:

- a. Từ đại dương vào lục địa b. Từ lục địa ra đại dương
c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới d. Từ cao áp cận cực về ôn đới

Câu 23: Thời gian bắt đầu và kết thúc mùa hạ ở Nam bán cầu:

- a. 21/3-22/6 b. 22/6-23/9 c. 23/9-22/12 d. 22/12-21/3

Câu 24: Gió Lào (Phơn) hoạt động mạnh nhất ở vùng nào của nước ta:

- a. Bắc Bộ b. Tây Nguyên c. Nam Trung Bộ d. Bắc Trung Bộ

Câu 25: Nhận định nào đúng về nguyên nhân làm cho vùng xích đạo mưa nhiều nhất:

- a. Hạ áp, nhiệt độ cao, diện tích đại dương lớn. b. Áp cao, nhiệt độ cao, gió Mậu dịch
c. Hạ áp, gió mậu dịch, lục địa lớn d. Hạ áp, nhiệt độ cao, gió Tây ôn đới

Câu 26: Nhận định nào sau đây không đúng:

- a. Lượng mưa tăng dần theo độ cao địa hình b. Gió mùa và gió Tây ôn đới mưa nhiều.
c. Vùng có khí áp thấp mưa nhiều d. Mưa nhiều ở hai vùng chí tuyến

Câu 27: Dải hội tụ nhiệt đới được hình thành bởi hai khối khí nào:

- a. Cận cực và ôn đới b. Ôn đới và chí tuyến
c. Hai khối khí xích đạo hai bán cầu d. Chí tuyến và xích đạo

Câu 28: Về mùa đông ở Việt Nam, gió mùa thường mang tính chất gì:

- a. Lạnh, ẩm b. Lạnh khô c. Nóng ẩm d. Nóng khô

Câu 29: Nhận định nào không đúng về đặc điểm của gió Tây ôn đới:

- a. Bắc bán cầu hướng Tây Bắc, Nam bán cầu Tây Nam b. Tính chất ẩm, mưa nhiều
c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới d. Thổi quanh năm

Câu 30: Ngày thu phân ở Bắc bán cầu là ngày:

- a. 22/12 b. 23/9 c. 21/3 d. 22/6

Câu 31: Hệ Mặt trời gồm bao nhiêu hành tinh:

a. 6 b. 7 c. 8 d. 9

Câu 32: Địa hình nào do quá trình bồi tụ tạo ra:

- a. Vách biển tạm thời, cồn cát b. Đồng bằng châu thổ, cồn cát
c. Sông, suối, cồn cát d. Sông suối, nấm đá

Câu 33: Nếu ở chân sườn khuất gió nhiệt độ là 20°C , thì ở đỉnh núi với độ cao 1500m, nhiệt độ là bao nhiêu độ C:

a. 15 b. 10 c. 5 d. 9

Câu 34: Gió mùa được hình thành chủ yếu do:

- a. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa biển và đất liền theo ngày đêm
b. Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa
c. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng xích đạo và chí tuyến
d. Do sự chênh lệch khí áp giữa vùng chí tuyến và ôn đới.

Câu 35: Mùa theo âm dương lịch thường bắt đầu sớm hơn so với dương lịch bao nhiêu ngày:

a. 30 b. 35 c. 40 d. 45

Câu 36: Frông ôn đới được hình thành bởi hai khối khí nào:

- a. Cận cực và ôn đới b. Ôn đới và chí tuyến
c. Hai khối khí xích đạo hai bán cầu d. Chí tuyến và xích đạo

Câu 37: Về mùa hạ ở Việt Nam, gió mùa thường mang tính chất gì:

a. Lạnh, ẩm b. Lạnh khô c. Nóng khô d. Nóng ẩm

Câu 38: Nhận định nào không đúng về đặc điểm của gió Mậu dịch:

- a. Bắc bán cầu hướng Đông Bắc, Nam bán cầu Đông Nam b. Tính chất khô, ít mưa
c. Từ cao áp cận nhiệt về hạ áp ôn đới d. Thổi quanh năm

Câu 39: Vách biển, sông, suối, cao nguyên băng hà được hình thành nhờ quá trình nào:

a. Phong hoá b. Bóc mòn c. Vận chuyển d. Bồi tụ

Câu 40: Đặc điểm nào của khối khí chí tuyến:

- a. Rất nóng, kí hiệu T b. Rất lạnh, kí hiệu A
c. Nóng ẩm, kí hiệu E d. Lạnh, kí hiệu P

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 7

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	C	A	A	D	C	C	D	D	D	B	A	C	A	C	A	D	A

Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	B	A	B	D	D	D	C	B	A	B	C	B	C	B	C	B	C	C	B	A

8. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 8

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Phương vị ngang
- B. Phương vị đứng
- C. Hình nón đứng
- D. Hình nón ngang

Câu 2: Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu: 0,5 điểm

- A. Hình nón đứng và hình trụ đứng
- B. Phương vị ngang và hình trụ đứng
- C. Phương vị ngang và hình nón đứng
- D. Phương vị đứng và hình trụ đứng

Câu 3: Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại 1 điểm phụ thuộc nhiều vào: 0,5 điểm

- A. Góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng
- B. Thời gian được chiếu sáng và vận tốc tự quay của Trái Đất
- C. Vận tốc chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời
- D. Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời

Câu 4: Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành: 0,5 điểm

- A. Gió Đông Nam (hoặc Đông Đông Nam, Nam Đông Nam).
- B. Gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).
- C. Gió Đông Bắc (hoặc Đông Đông Bắc, Bắc Đông Bắc).
- D. Gió Tây Bắc (hoặc Tây Tây Bắc, Bắc Tây Bắc).

Câu 5: Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy: 0,5 điểm

- A. Vỏ Trái Đất có vai trò rất quan trọng đối với thiên nhiên và đời sống con người
- B. Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới
- C. Vỏ Trái Đất cấu tạo chủ yếu bằng những vật chất cứng rắn
- D. Vỏ Trái Đất có cấu tạo đơn giản và quan trọng với sự sống trên Trái Đất

Câu 6: Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ: 0,5 điểm

- A. Sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật
- B. Sự nén chặt của các vận động kiến tạo đối với các vật liệu có kích thước lớn như các khối núi, các đảo
- C. Hoạt động của núi lửa
- D. Các hoạt động của ngoại lực

Câu 7: Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ: 0,5 điểm

- A. Xích đạo
- B. Nhiệt đới
- C. Ôn đới
- D. Hàn đới

Câu 8: Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nào? 0,5 điểm

- A. Kiểu khí hậu cận nhiệt lục địa.
- B. Kiểu khí hậu cận nhiệt gió mùa.
- C. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

II. Phần tự luận

Câu 1: (2 điểm)

Giả sử Trái Đất không tự quay quanh trục mà chỉ chuyển động quanh Mặt Trời thì ở Trái Đất có ngày, đêm không? Nếu có, thì thời gian ban ngày và ban đêm là bao nhiêu? Khi đó, ở bề mặt Trái Đất có sự sống không? Tại sao?

Câu 2: (3 điểm)

Trình bày các vận động kiến tạo và tác động của chúng đến địa hình bề mặt Trái Đất.

Câu 3: (1 điểm)

Hãy cho biết ảnh hưởng của gió ở sườn tây khác với gió khi sang sườn đông như thế nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 8

I. Phần trắc nghiệm (Mỗi câu trắc nghiệm tương ứng với 0,5 điểm)

Câu 1. Để vẽ bản đồ vùng quanh cực người ta dùng phép chiếu phương vị đứng.

Chọn: B.

Câu 2. Khi muốn thể hiện những phần lãnh thổ nằm gần xích đạo với độ chính xác cao người ta thường dùng phép chiếu phương vị ngang và hình trụ đứng.

Chọn: B.

Câu 3. Lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời tại 1 điểm phụ thuộc nhiều vào góc nhập xạ nhận được và thời gian được chiếu sáng.

Chọn: A.

Câu 4. Ở bán cầu Bắc, chịu tác động của lực Coriolit, gió Nam sẽ bị lệch hướng trở thành gió Tây Nam (hoặc Tây Tây Nam, Nam Tây Nam).

Chọn: B.

Câu 5. Vỏ Trái Đất chiếm khoảng 15% về thể tích và khoảng 1% trọng lượng, điều đó cho thấy vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất nhẹ hơn so với các lớp bên dưới.

Chọn: B.

Câu 6. Đá trầm tích có nguồn gốc hình thành từ sự lắng tụ và nén chặt trong các miền trũng của các vật liệu vụn nhỏ như sét, cát, sỏi,... và xác sinh vật.

Chọn: A.

Câu 7. Biên độ nhiệt năm cao nhất thường ở vĩ độ hàn đới bởi hàn đới có sự chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là rất lớn, luôn luôn trên 30 độC.

Chọn: D.

Câu 8. Việt Nam nằm trong vùng thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Chọn: D.

II. Phần tự luận

Câu 1.

- Trái Đất vẫn có ngày và đêm. Khi đó, độ dài một ngày - đêm trên bề mặt Trái Đất sẽ dài bằng một năm. (1 điểm)

- Với thời gian ngày - đêm kéo dài như vậy, phần đang là ban ngày sẽ rất nóng, vì bị Mặt Trời đốt nóng liên tục trong nửa năm; còn phần đang là ban đêm sẽ rất lạnh, vì không được Mặt Trời chiếu đến. Khi đó, vạn vật sẽ không thể sinh trưởng và phát triển được cho nên trên Trái Đất sẽ không thể tồn tại sự sống. (1 điểm)

Câu 2.

- Vận động theo phương thẳng đứng: Vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng (vận động nâng lên và hạ xuống) xảy ra rất chậm trên một diện tích lớn, làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên, trong khi bộ phận khác lại hạ xuống, sinh ra hiện tượng biển

tiến, biến thoái. Vận động nâng lên và hạ xuống của vỏ Trái Đất hiện nay vẫn tiếp tục xảy ra. (0,75 điểm)

- Vận động theo phương nằm ngang: Vận động theo phương nằm ngang làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách giãn ở khu vực kia, gây ra các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy. (0,75 điểm)

- Hiện tượng uốn nếp: Các lớp đá uốn thành nếp, nhưng tính chất liên tục của chúng không bị phá vỡ. Kết quả của hiện tượng uốn nếp là miền núi uốn nếp. (0,75 điểm)

- Hiện tượng đứt gãy: Tại những vùng đá cứng, lớp đá bị gãy, đứt ra rồi chuyển dịch ngược hướng nhau theo phương gần thẳng đứng hay nằm ngang tạo ra các hẻm vực, thung lũng. (0,75 điểm)

Câu 3.

- Sườn tây: Gió ẩm thổi tới, lên cao gặp lạnh đổ mưa, nhiệt độ giảm. (0,5 điểm)

- Sườn đông: Do gió vượt qua đỉnh núi, lại bị khô, nên khi xuống núi nhiệt độ tăng theo tiêu chuẩn không khí khô. (0,5 điểm)

9. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 9

TRƯỜNG THPT THUẬN AN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Trong phương pháp kí hiệu, các kí hiệu biểu hiện hiện tượng, đối tượng có đặc điểm: 0.5 điểm

- A. Thể hiện cho 1 phạm vi lãnh thổ rất rộng
- B. Đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng đó phân bố trên bản đồ
- C. Mỗi kí hiệu có thể thể hiện được 1 hay nhiều hơn các đối tượng
- D. Các kí hiệu thể hiện được 1 hay nhiều hơn các đối tượng địa lí

Câu 2: Trên bản đồ tự nhiên, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động là: 0.5 điểm

- A. Hướng gió, các dãy núi,...
- B. Dòng sông, dòng biển,...
- C. Hướng gió, dòng biển,...
- D. Các thảm thực vật, động vật

Câu 3: Trên bề mặt Trái Đất nơi được Mặt Trời lên thiên đỉnh 2 lần trong năm là: 0.5 điểm

- A. Cực Bắc và cực Nam.
- B. Vùng từ chí tuyến nên cực.
- C. Vùng nằm giữa hai chí tuyến.
- D. Khắp bề mặt Trái Đất.

Câu 4: Các hành tinh trong hệ Mặt Trời tự quay quanh mình theo hướng: 0.5 điểm

- A. Cùng với hướng chuyển động quanh Mặt Trời
- B. Ngược với hướng chuyển động quanh Mặt Trời
- C. Cùng với hướng chuyển động quanh Mặt Trời, trừ Kim Tinh và Thiên Vương Tinh
- D. Ngược với hướng chuyển động quanh Mặt Trời, trừ Kim Tinh và Thiên Vương Tinh

Câu 5: . Đặc điểm nào sau đây không thuộc tầng đá trầm tích: 0.5 điểm

- A. Do các vật liệu vun, nhỏ bị nén chặt tạo thành
- B. Phân bố thành một lớp liên tục
- C. Có nơi mỏng, nơi dày
- D. Là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ Trái Đất

Câu 6: Sự phân chia đá thành 3 nhóm (mắc ma, trầm tích, biến chất) chủ yếu dựa vào: 0.5 điểm

- A. Nguồn gốc hình thành của đá
- B. Tính chất hoá học của đá
- C. Tính chất vật lí của đá
- D. Tuổi của đá

Câu 7: Càng lên cao khí áp càng: 0.5 điểm

- A. thấp
- B. cao
- C. trung bình
- D. không thay đổi

Câu 8: Kiểu khí hậu nào có diện tích nhỏ nhất trên các lục địa? 0.5 điểm

- A. Kiểu khí hậu ôn đới lục địa.
- B. Kiểu khí hậu cận nhiệt gió mùa.
- C. Kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.
- D. Kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

II. Phần tự luận

Câu 1: 3 điểm

Hãy xác định khu vực nào trên Trái Đất có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm hai lần? Nơi nào chỉ một lần? Khu vực nào không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh? Tại sao?

Câu 2: 1,5 điểm

Nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực?

Câu 3: 1,5 điểm

Nói rõ vai trò của khí quyển đối với đời sống trên Trái Đất?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 9

I. Phần trắc nghiệm(Mỗi câu trắc nghiệm tương ứng với 0,5 điểm)

Câu 1. Trong phương pháp kí hiệu, các kí hiệu biểu hiện tượng, đối tượng được đặt chính xác vào vị trí mà đối tượng đó phân bố trên bản đồ.

Chọn: B.

Câu 2. Trên bản đồ tự nhiên, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động là hướng gió, các dòng biển,...

Chọn: C.

Câu 3. Trên bề mặt Trái Đất nơi được Mặt Trời lên thiên đỉnh 2 lần trong năm là trong vùng nội chí tuyến.

Chọn: C.

Câu 4. Các hành tinh trong hệ Mặt Trời tự quay quanh mình theo hướng cùng với hướng chuyển động quanh Mặt Trời, trừ Kim Tinh và Thiên Vương Tinh.

Chọn: C.

Câu 5. Đặc điểm của tầng đá trầm tích: Do các vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành, phân bố thành một lớp không liên tục, có nơi mỏng nơi dày và là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ Trái Đất.

Chọn: B.

Câu 6. Sự phân chia đá thành 3 nhóm (mắc ma, trầm tích, biến chất) chủ yếu dựa vào nguồn gốc hình thành của các loại đá.

Chọn: A.

Câu 7. Càng lên cao không khí càng loãng, sức nén càng nhỏ nên khí áp giảm (thấp).

Chọn: A.

Câu 8. Kiểu khí hậu có diện tích nhỏ nhất trên các lục địa kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

Chọn: C.

II. Phần tự luận

Câu 1.

* Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh

- Khu vực có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm hai lần: giữa hai chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. (0,75 điểm)

- Khu vực có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh mỗi năm một lần: chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. (0,75 điểm)

- Khu vực không có hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh: Từ ngoài hai chí tuyến về hai cực. (0,5 điểm)

* Giải thích nguyên nhân

- Trái Đất đang chuyển động xung quanh Mặt Trời với trục nghiêng (23 độ 27' với pháp tuyến của mặt phẳng quỹ đạo Trái Đất) và không đổi phương. Do đó, tia nắng vuông góc với tiếp tuyến ở một bề mặt Trái Đất sẽ lần lượt di chuyển từ 23 độ 27' N lên 23 độ 27' B. Trong vòng 1 năm, các địa điểm nội chí tuyến đều có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh. (0,5 điểm)

- Trục Trái Đất nghiêng với mặt phẳng hoàng đạo (mặt phẳng chứa quỹ đạo Trái Đất) một góc bằng 66 độ 33'. Để tạo góc 90 độ thì góc phụ phải là 23 độ 27', trong khi đó các địa điểm ở ngoại chí tuyến đều có vĩ độ lớn hơn 23 độ 27'. (0,5 điểm)

Câu 2.

- Nội lực là lực phát sinh từ bên trong Trái Đất. (0,5 điểm)

- Nguyên nhân sinh ra nội lực chủ yếu là các nguồn năng lượng ở trong lòng Trái Đất như: năng lượng của sự phân hủy các chất phóng xạ, năng lượng của các phản ứng hoá học (1 điểm)

Câu 3.

- Cung cấp oxi và các loại khí cần thiết khác cho sự tồn tại, sinh trưởng và phát triển của sự sống trên Trái Đất. (0,75 điểm)

- Là lớp vỏ bảo vệ Trái Đất khỏi các tác nhân gây hại từ bức xạ của Mặt Trời. (0,75 điểm)

10. Đề thi giữa HK1 môn Địa lí 10 – Số 10

TRƯỜNG THPT PHÚ BÀI

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 10

NĂM HỌC 2020 – 2021

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Những dòng biển phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực là các dòng biển: 1 điểm

A. Dòng lạnh B. Dòng nóng C. Dòng phản lưu D. Các dòng biển

Câu 2: Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tóe tạo bọt trắng tạo thành: 1 điểm

A. Sóng lừng B. Sóng bạc đầu C. Sóng nhọn đầu D. Sóng thần

Câu 3: Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là: 1 điểm

A. Hồ nước ngọt và hồ nước mặn B. Hồ nước ngọt và hồ nước lợ
C. Hồ nước trong và hồ nước đục D. Hồ nước ngọt và hồ nước khoáng

Câu 4: Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất: 1 điểm

A. Sản xuất nông nghiệp B. Hoạt động sản xuất của nhà máy
C. Hoạt động giao thông vận tải D. Các hoạt động vui chơi, giải trí

Câu 5: Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là: 1 điểm

A. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển
B. Khí quyển, thạch quyển, sinh quyển
C. Khí quyển, thạch quyển, thủy quyển
D. Thạch quyển, sinh quyển, thủy quyển

Câu 6: Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của: 1 điểm

A. Khí quyển B. Thủy quyển C. Sinh quyển D. Thổ nhưỡng quyển

Câu 7: Biểu hiện nào dưới đây không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí: 1 điểm

A. Lượng CO₂ trong khí quyển tăng lên, kéo theo nhiệt độ Trái Đất nóng lên
B. Những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần
C. Rừng đầu nguồn bị mất làm chế độ nước sông trở nên thất thường
D. Mùa lũ của sông diễn ra trùng với mùa mưa

Câu 8: Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả: 1 điểm

A. Mở rộng diện tích đất canh tác.
B. Nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất.
C. Trồng rừng chống xói mòn đất.
D. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất xây dựng

Câu 9: Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao: 1 điểm

A. Chăn nuôi theo lối quảng canh.
B. Chăn nuôi tập trung theo hệ thống chuồng trại.
C. Chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.
D. Chăn nuôi bán công nghiệp

Câu 10: Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp: 1 điểm

- A. Hình thức phát triển thấp nhất. B. Quy mô nhỏ, lẻ.
C. Hình thức phát triển cao nhất. D. Sản xuất tự cấp, tự túc.

Câu 11: Điều kiện nào hơi nước được ngưng đọng: 1 điểm

- A. Không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước
B. Không khí chưa bão hoà, vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước.
C. Không khí chưa bão hoà, nhiệt độ không khí đột ngột hạ xuống.
D. Không khí bão hoà nhưng không được bổ sung thêm hơi nước

Câu 12: Vào mùa đông ở nước ta, mực lũ thường lên nhanh đột ngột các sông: 1 điểm

- A. Miền Nam B. Miền Bắc C. Miền Trung D. Miền núi

Câu 13: Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là: 1 điểm

- A. Thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao
B. Thường rất sâu
C. Thường sâu và có nhiều hình thù
D. Có nhiều hình thù khác nhau

Câu 14: Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là: 1 điểm

- A. Thạch quyển B. Động vật quyển C. Sinh quyển D. Quyển thực vật

Câu 15: Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là: 1 điểm

- A. Mỏng B. Thường bị bạc màu
C. Xói mòn, xâm thực mạnh D. Nhiệt đới và ôn đới

Câu 16: Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật nào? 1 điểm

- A. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh B. Quy luật địa đới
C. Quy luật nhịp điệu D. Quy luật phi địa đới

Câu 17: Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo: 1 điểm

- A. Vĩ độ B. Độ cao C. Kinh độ D. Xích đạo về cực

Câu 18: Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành: 1 điểm

- A. Vùng nông nghiệp xuất khẩu. B. Vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
C. Vùng sản xuất nông sản. D. Vùng thâm canh, tăng vụ.

Câu 19: Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là: 1 điểm

- A. Ngoại lực B. Nội lực C. Vị trí địa lí D. Tài nguyên thiên nhiên

Câu 20: Ý nào *không đúng* về vai trò của nguồn lực tự nhiên? 1 điểm

- A. Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất
- B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế
- C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người
- D. Sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế cho sự phát triển

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 – SỐ 10

Câu 1: 1 điểm

Những dòng biển nóng thường phát sinh từ hai bên xích đạo chảy theo hướng tây, gặp lục địa chuyển hướng chảy về phía cực.

Chọn: B.

Câu 2: 1 điểm

Sóng ngắn gió thổi mạnh đập vào nhau, vỡ tung tóe tạo bọt trắng tạo thành sóng bạc đầu.

Chọn: B.

Câu 3: 1 điểm

Dựa vào tính chất các nguồn nước người ta chia thành hai loại hồ là: Hồ nước ngọt và hồ nước mặn.

Chọn: A.

Câu 4: 1 điểm

Những hoạt động của con người tác động đến sự hình thành đất là các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Điển hình như làm ruộng, trồng cây hoa màu,...

Chọn: A.

Câu 5: 1 điểm

Các địa quyển có sự tiếp xúc với thổ nhưỡng quyển là khí quyển, thạch quyển và sinh quyển.

Chọn: B.

Câu 6: 1 điểm

Giới hạn phía trên của lớp vỏ địa lí trùng với giới hạn phía trên của sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 7: 1 điểm

Biểu hiện không thể hiện quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là những trận động đất lớn trên lục địa gây ra hiện tượng sóng thần vì động đất là do các hoạt động của nội lực gây ra.

Chọn: B.

Câu 8: 1 điểm

Biện pháp để sử dụng đất nông nghiệp hiện nay có hiệu quả là nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lý và tiết kiệm đất.

Chọn: B.

Câu 9: 1 điểm

Hình thức chăn nuôi hiện nay đem lại hiệu quả cao là chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá.

Chọn: C.

Câu 10: 1 điểm

Đặc điểm của hình thức vùng nông nghiệp là hình thức phát triển sản xuất nông nghiệp cao nhất.

Chọn: C.

Câu 11: 1 điểm

Điều kiện hơi nước được ngưng đọng là không khí bão hoà nhưng vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước hoặc gặp lạnh thì lượng nước thừa sẽ ngưng đọng.

Chọn: A.

Câu 12: 1 điểm

Mực nước lũ của các sông ngòi ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh chủ yếu do sông ở miền Trung nước ta có đặc điểm ngắn, dốc, lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.

Chọn: C.

Câu 13: 1 điểm

Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm là thường chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao và nông.

Chọn: A.

Câu 14: 1 điểm

Quyển chứa toàn bộ các sinh vật sinh sống của Trái Đất được gọi là sinh quyển.

Chọn: C.

Câu 15: 1 điểm

Đặc điểm tầng đất ở vùng có địa hình dốc là nhiệt đới và ôn đới.

Chọn: D.

Câu 16: 1 điểm

Một thành phần lớp vỏ địa lí biến đổi sẽ kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần địa lí khác. Đó là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Chọn: A.

Câu 17: 1 điểm

Biểu hiện của quy luật đai cao là sự thay đổi các thảm thực vật theo độ cao.

Chọn: B.

Câu 18: 1 điểm

Nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá dẫn đến việc hình thành các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

Chọn: B.

Câu 19: 1 điểm

Với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia nguồn lực có vai trò quyết định là nội lực (các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội, vị trí địa lí,...).

Chọn: B.

Câu 20: 1 điểm

Nguồn lực tự nhiên có vai trò là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất, vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống lại vừa phục vụ phát triển kinh tế và sự giàu có, đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Chọn: C.